

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 51/1998/TT-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 1998

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thủ tục thu nộp, thẩm quyền xét miễn giảm và quyết toán về thuế doanh thu, thuế lợi tức, thủ tục giải quyết vướng mắc về thuế

Căn cứ Luật thuế doanh thu, Luật thuế lợi tức, Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

Thực hiện Nghị quyết số 38/CP ngày 4/5/1994 của Chính phủ cải cách một bước thủ tục hành chính trong việc giải quyết công việc của công dân và tổ chức, Chỉ thị số 342/TTg ngày 22/5/1997 của Thủ tướng Chính phủ đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính.

Nhằm đơn giản và xử lý nhanh chóng những thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế, Bộ Tài chính hướng dẫn bổ sung, sửa đổi một số điểm về thủ tục thu nộp, xét miễn giảm và quyết toán về thuế doanh thu, thuế lợi tức; thủ tục về khiếu nại và giải quyết khiếu nại lĩnh vực thuế như sau:

1. Kê khai nộp thuế:

Hàng tháng, cơ sở kinh doanh lập tờ khai tính thuế doanh thu và thuế lợi tức gửi cơ quan thuế theo thời gian quy định (trừ các hộ nộp thuế khoán). Cơ quan thuế tiếp nhận tờ khai, kiểm tra các số liệu kê khai và ra thông báo thuế gửi đối tượng nộp thuế. Định kỳ, cơ quan thuế tổ chức kiểm tra thuế tại doanh nghiệp; trước khi tiến hành kiểm tra, cơ quan thuế phải ra quyết định thành lập tổ kiểm tra, quy định rõ nhiệm vụ và thời hạn phải hoàn thành việc kiểm tra, tránh tình trạng kéo dài thời gian làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Thẩm quyền xét miễn thuế, giảm thuế và trình tự thủ tục xét miễn giảm thuế:

a. Cơ quan thuế trực tiếp quản lý thuế được xét miễn thuế, giảm thuế cho cơ sở kinh doanh trong các trường hợp sau đây:

Miễn thuế doanh thu, thuế lợi tức đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh dành riêng cho lao động là người tàn tật quy định tại Thông tư số 23 TC/TCT ngày 26/4/1996 của Bộ Tài chính.

Xét miễn thuế, giảm thuế doanh thu, thuế lợi tức đối với các cơ sở dạy nghề quy định tại Thông tư số 32 TC/TCT ngày 6/7/1996 của Bộ Tài chính.

Miễn thuế doanh thu đối với những người già yếu, tàn tật, người sản xuất kinh doanh nhỏ... quy định tại điểm 1 mục I phần D Thông tư số 97 TC/TCT ngày 30/12/1995 của Bộ Tài chính.

Xét giảm thuế doanh thu đối với cơ sở kinh doanh gặp khó khăn do thiên tai, địch họa, tai nạn bất ngờ quy định tại điểm 2 Mục I Phần D Thông tư số 97 TC/TCT ngày 30/12/1995 của Bộ Tài chính.

Xét giảm thuế doanh thu đối với cơ sở kinh doanh hoạt động ở miền núi, hải đảo, khai thác thủy sản ở vùng biển xa bờ, hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ mới.... quy định tại điểm 3.a. mục I phần D Thông tư số 97 TC/TCT ngày 30/12/1995 của Bộ Tài chính.

Xét giảm thuế doanh thu đối với cơ sở sản xuất mặt hàng cần thay thế hàng nhập khẩu quy định tại điểm 3b Mục I Phần D Thông tư số 97 TC/TCT ngày 30/12/1995 của Bộ Tài chính.

Xét giảm thuế doanh thu đối với cơ sở sản xuất mới thành lập quy định tại điểm 3c Mục I Phần D Thông tư số 97 TC/TCT ngày 30/12/1995 của Bộ Tài chính.

Miễn thuế lợi tức đối với những người già yếu, tàn tật, người kinh doanh nhỏ... quy định tại điểm 1 Mục A Phần IV Thông tư số 75A TC/TCT ngày 31/8/1993 của Bộ Tài chính.

Miễn thuế lợi tức đối với các hoạt động vận tải bằng phương tiện thô sơ ở miền núi... quy định tại điểm 2 mục A phần IV Thông tư số 75A TC/TCT ngày 31/8/1993 của Bộ Tài chính.

Miễn thuế lợi tức đối với cơ sở sản xuất mới thành lập quy định tại điểm 3 Mục A Phần IV Thông tư số 75A TC/TCT ngày 31/8/1993 của Bộ Tài chính.

Miễn thuế lợi tức đối với các cơ sở kinh doanh di chuyển địa điểm từ miền xuôi lên miền núi, hải đảo... quy định tại điểm 4 Mục A Phần IV Thông tư số 75A TC/TCT ngày 31/8/1993 của Bộ Tài chính.

Giảm thuế lợi tức đối với cơ sở sản xuất mới thành lập quy định tại điểm 1 Mục B Phần IV Thông tư số 75A TC/TCT ngày 31 /8/1993 của Bộ Tài chính.